TT	Chuẩn đầu ra CTĐT	Khung trình độ quốc gia theo QĐ1982	Luật Kiến trúc 2019 (số 40/2019/QH14)	National Architectural Accrediting Board (NAAB) – Hoa Kỳ	NCARB Competency Standard for Architects - Hoa Kỳ
		- Có kiến thức toàn diện và chuyên sâu: bao gồm cả lý thuyết và thực hành, giúp người học nắm vững kiến thức chuyên ngành kiến trúc và lĩnh vực liên quan - Phân tích, tranh luận, xử lý dữ liệu thông tin một cách khoa học và sáng tạo. - Nghiên cứu và đổi mới, vận dụng phù hợp các công nghệ chuyên ngành. - Truyền đạt kiến thức chuyên môn, định hướng và thích ứng với bối cảnh nghề nghiệp thay đổi.	- Nội dung sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc bao gồm: a) Kinh nghiệm nghề nghiệp về kiến trúc; b) Kiến thức pháp luật liên quan đến lĩnh vực hành nghề; c) Kiến thức chuyên ngành về kiến trúc; d) Kiến thức về Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề.	- Tốt nghiệp CTĐT ngành kiến trúc bậc đại học (không nhỏ hơn 5 năm) - Tuân thủ quy tắc đạo đức: Phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và không có tiền án, tiền sự về các hành vi vi phạm đạo đức nghiêm trọng trong nghề nghiệp. Đào tạo liên tục (Continuing Professional Development - CPD): Phải tuân thủ và hoàn thành các yêu cầu về đào tạo chuyên môn liên tục (CPD) của quốc gia mình	- A minimum of 150 semester credit hours of academic credit is required and is grouped into six subject areas: Liberal Arts; History, Theory, and Human Behavior; Design Synthesis; Building Technology;, Professional Practice; and Electives.
1	PLO1. Người học có khả năng vận dụng kiến thức tổng hợp về lý thuyết kiến trúc, kỹ thuật, công nghệ và môi trường để phân tích và giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn trong thiết kế và phát triển kiến trúc.	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng
2	PLO2. Người học có khả năng thiết kế công trình kiến trúc đáp ứng đồng thời các yêu cầu về thẩm mỹ, công năng, kỹ thuật và văn hóa - xã hội phù hợp với bối cảnh thực tiễn cụ thể.	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng

3	PLO3. Người học thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong thực hành kiến trúc, đồng thời tích hợp hiệu quả các yếu tố nhân văn, an toàn, sức khỏe cộng đồng và pháp lý vào thiết kế kiến trúc phù hợp với bối cảnh thực tiễn	Đáp ứng tốt	Đáp ứng tốt	Đáp ứng	Đáp ứng
4	PLO4. Người học phát triển tư duy phản biện và sáng tạo để phân tích, đánh giá và đưa ra quyết định thiết kế phù hợp với các bối cảnh thực tiễn đa chiều trong kiến trúc.	Đáp ứng tốt	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng
5	PLO5. Người học vận dụng tư duy hệ thống và năng lực đổi mới sáng tạo để đề xuất các giải pháp thiết kế kiến trúc tiên tiến, bền vững và có tác động tích cực đến xã hội	Đáp ứng tốt	Đáp ứng tốt	Đáp ứng	Đáp ứng
6	PLO6. Người học sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả trong thiết kế và quản lý dự án kiến trúc	Đáp ứng tốt	Đáp ứng tốt	Đáp ứng tốt	Đáp ứng

7	PLO7. Người học có khả năng thực hiện nghiên cứu kiến trúc một cách độc lập và đề xuất phương án thiết kế sáng tạo dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn của người sử dụng	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng
8	PLO8. Người học có khả năng truyền đạt ý tưởng thiết kế một cách rõ ràng bằng ngôn ngữ đồ họa, công cụ số và mô hình, đồng thời giao tiếp hiệu quả với cộng đồng, khách hàng và các nhóm thiết kế đa ngành	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng
9	PLO9. Người học có khả năng tự chủ trong học tập và phát triển nghề nghiệp lâu dài, đồng thời thích ứng hiệu quả với các thay đổi công nghệ, xã hội và bối cảnh nghề nghiệp trong thời đại số và toàn cầu hóa	Đáp ứng tốt	Đáp ứng tốt	Đáp ứng tốt	Đáp ứng